

Bản án số: 29/2019/HS-PT
Ngày: 22- 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Ông Trần Khánh Hồng

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 205/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05/04/1989

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm HT, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Chăm; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; Con bà Lữ Thị N, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2012. Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 0138770 ngày 25/05/2017 của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Thanh T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đồng Chí C, sinh ngày 15/02/1989

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm BC, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm

ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Đồng Văn Đ, sinh năm 1957; con bà Trần Thị V (đã chết); Vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: + Tại bản án số 67/HSST ngày 30/09/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. (Đã nộp án phí, tiền phạt ngày 04/12/2013). Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Văn A, sinh ngày 20/09/1994

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm ĐM, xã LB, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Dương Văn Th, sinh năm 1970; Con bà Ngô Thị N, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 0138767 ngày 25/05/2017 của C an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dương Văn A số tiền 1.500.000 đồng về Hnh vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Quang H, sinh ngày 10/9/1990

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm ĐM, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trần Quang H1, sinh năm 1964; Con bà Đào Thị Th, sinh năm 1970; Vợ: Chu Thị Tr, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2010. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 - Tại Quyết định số 0138768 ngày 25/05/2017 của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Quang H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thế B, sinh ngày 01/01/1990

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm BH, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1949; Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Đình V, sinh ngày 17/6/1982

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm BC, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Nguyễn Đình Nh (đã chết); Con bà Trần Thị Tr (tên gọi khác: Trần Thị L), sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1980 và 03 con lớn sinh năm 2003 nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn H2, sinh ngày 11/07/1994

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm BC, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Văn Tg (đã chết); Con bà Trịnh Thị Qu, sinh năm 1977; Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996, có 02 con lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Đình Qu. (Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h40' ngày 19/3/2018, Tổ công tác Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với công an xã LB, huyện ĐT tiến hành tuần tra trên địa bàn xóm HT, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Trần Quang H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thế B, Nguyễn Đình V, Dương Văn A, Nguyễn Đình Qu, Đồng Chí C đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền tại phòng ngủ của gia đình Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989 tại xóm HT, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Lợi dụng sơ hở Nguyễn Đình Quang, Đồng Chí C đã bỏ chạy thoát. Tổ C tác đã tiến Hnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng: 5.800.000đồng (tài chiếu bạc), 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Trần Quang H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thế B, Nguyễn Đình V, Dương Văn A, Nguyễn Thanh T khai nhận như sau: Khoảng 13h30' ngày 19/3/2018, Nguyễn Đình V, Đồng Chí C rủ nhau đến nhà Nguyễn Thanh T ở xóm HT, xã LB, huyện ĐT chơi. Đến khoảng 13h45' cùng ngày có

Dương Văn A, Nguyễn Thế B, Trần Quang H cũng đến nhà T ngồi uống nước. Khi đang ngồi uống nước thì cả nhóm rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền tại nhà T và hỏi T cho mượn địa điểm để đánh bạc T đồng ý rồi lấy chiếu cói của nhà T trải ra nền đất của buồng ngủ nhà T để những người trên ngồi. Sau đó T đi mua 01 bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân bài về đưa cho nhóm V, A, B, H, C đang ngồi tại chiếu để đánh bạc bằng hình thức chơi liêng ăn tiền. Với cách thức đánh bạc được cả nhóm thống nhất: Lấy 52 quân bài tứ lơ khơ từ cây A đến cây K cả 04 chất rô, cơ, bích, nhép, chia bài mỗi người được 03 cây, khi chia bài xong mỗi người bỏ ra 10.000 đồng (gọi là tiền cược), sau đó mọi người xem bài của mình và tố (là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người trước đó đã đặt) nếu ván trước ai nhất ăn tiền thì ván sau được tố trước, mỗi lần tố thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng, chỉ được tố 03 lần, mỗi lần tố ai theo được thì bỏ tiền ra đặt cược, nếu không theo người chơi úp bài xuống. Sau 03 lần tố thì người chơi lật 03 quân bài lên, ai có 03 quân bài giống nhau (gọi là sếp được tính cao nhất) hoặc có 03 cây bài có số thứ tự liên nhau (gọi là liêng nhỏ hơn sếp), sẽ được hết số tiền của người chơi, còn nếu không có sếp hoặc không có liêng thì người chơi sẽ cộng số thứ tự của 03 cây bài vào nếu ai cao điểm hơn thì được ăn tiền của những người khác (quy ước 9 điểm cao nhất; trong đó 10, J, Q, K được là 0 và tính chất theo rô, cơ, bích, tép). Khi cả nhóm đang đánh bạc với nhau được khoảng 30 phút thì có Nguyễn Đình Qu đến xin tham gia đánh bạc, cả nhóm đồng ý cho Qu chơi đánh bạc cùng; được khoảng 01 tiếng đồng hồ sau thì có Nguyễn Văn H2 cũng đến nhà T xin tham gia đánh bạc, cả nhóm đồng ý cho H2 chơi. Riêng T không tham gia đánh bạc.

Khi đánh bạc V bỏ ra khoảng 1.100.000đ; H2 bỏ ra khoảng 650.000; A bỏ ra khoảng 900.000đ; B bỏ ra khoảng 1.250.000đ; H bỏ ra khoảng 1.500.000đ. Đến khoảng 16h40' cùng ngày thì bị tổ công tác của công an huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như nêu trên.

Đến ngày 11/04/2018, Nguyễn Đình Qu bị bắt theo lệnh truy nã; ngày 14/4/2018, Đồng Chí C ra đầu thú; Qu và C đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi tham gia đánh bạc Qu có 270.000 đồng lúc bỏ chạy Qu có cầm theo 50.000 đồng số tiền dùng để đánh bạc; C bỏ ra 600.000đ, lúc bỏ chạy C cầm theo 140.000đ số tiền dùng để đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên đã áp dụng khoản 1,

khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo H2, B, V, H, A, T; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Qu, C; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo C, B. Tuyên bố: Nguyễn Thanh T, Đồng Chí C, Dương Văn A, Trần Quang H, Nguyễn Đình V, Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn H2 phạm tội: “Đánh bạc”, xử phạt:

- Đồng Chí C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án

- Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày đi thi hành án.

- Dương Văn A 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày đi thi hành án.

- Trần Quang H 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày đi thi hành án.

- Nguyễn Đình V 07 (bảy) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày đi thi hành án.

- Nguyễn Thế B (06) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày đi thi hành án.

- Nguyễn Văn H2 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/03/2018 đến ngày 28/03/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, phạt bổ sung, quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/10/2018 các bị cáo Trần Quang H, Nguyễn Thế B, Nguyễn Thanh T, Dương Văn A, Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn H2 kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Ngày 29/10/2018 bị cáo Đồng Chí C kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn H2, Đồng Chí C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bị cáo Trần Quang H, Nguyễn Thanh T, Dương Văn A xin rút toàn bộ kháng cáo.

Phân kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất của vụ án, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo có kháng cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Dương Văn A, Trần Quang H. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, Đồng Chí C, Nguyễn Thế B, Nguyễn Đình V. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo C, B, V. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H2, giữ nguyên mức hình phạt tù chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo H2 được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H2 tranh luận nhất trí với với kết luận của viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn H2 được cải tạo tại địa phương

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, các bị cáo B, V, H2 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T, Dương Văn A, Trần Quang H đã rút toàn bộ đơn kháng cáo, Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T, A, H. Xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với các bị cáo Đồng Chí C, Nguyễn Thế B, Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn H2.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ Hình vi của mình đúng như bản án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng toàn bộ vật chứng đã thu giữ. Đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/3/2018 tại nhà riêng của Nguyễn Thanh T thuộc xóm HT, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo T đã đồng ý lấy chiếu trải ra phòng ngủ để cho các bị cáo V, C, H, A, B, Qu tham gia đánh bạc với hình thức chơi Liêng sát phạt nhau bằng tiền, T trực tiếp mua bộ tú lơ khơ cho các bị cáo tham gia đánh bạc, T không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem một lúc rồi đi làm việc nhà. Các bị cáo V, C, H, A, B, Qu đánh bạc được khoảng 1 tiếng thì Nguyễn Văn H2 đến cùng đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 40

phút cùng ngày thì bị bắt quả tang thu giữ số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.800.000đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh T, Dương Văn A, Trần Quang H đã rút toàn bộ kháng cáo, xét thấy việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo T, A, H là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Dương Văn A, Trần Quang H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của các bị cáo Đồng Chí C, Nguyễn Đình V, Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn H2, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Đồng Chí C có nhân thân xấu, năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” điều đó thể hiện bị cáo không chịu cải tạo mình, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”. Các bị cáo Nguyễn Thế B và Nguyễn Đình V chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo là người thực hiện tội phạm tích cực, tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân, vai trò của các bị cáo xử phạt bị cáo C 12 tháng tù, V 07 tháng tù, B 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ và phù hợp không nặng, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin cải tạo tại địa phương.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H2: Bị cáo H2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và xét xử tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều tHnh khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, trong vụ án này bị cáo là người đến sau cùng, số tiền tham gia đánh bạc ít. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H2 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng nào, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Với mức độ tham gia của bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xét cho bị cáo H2 được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo C, V, B pH2 chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo H2 A, H, T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Đình V, Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo đã nộp 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội Đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Dương Văn A, Trần Quang H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Chí C, Nguyễn Thế B, Nguyễn Đình V. Giữ nguyên phần hình phạt đối với các bị cáo theo quyết định của bản án sơ thẩm 77/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H2, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 77/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự xử phạt:

Đồng Chí C 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Đình V 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 19/3/2018 đến 28/3/2018.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thế B 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 19/3/2018 đến 28/3/2018.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn H2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã LB, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi Hình án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thanh T, Dương Văn A, Trần Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Đồng Chí C, Nguyễn Đình V, Nguyễn Thế B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Đình V, Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo đã nộp 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND huyện Đại Từ;
- C an huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Hồng Phương